

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Trần Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thái Ph, sinh năm 2005; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Xanh Soi, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên (nay là Tổ dân phố Xanh Soi, phường Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Mạnh và con bà Phạm Thị Hòa; chưa có vợ con; tiền án tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2025, đến ngày 25 tháng 3 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Hòa Tiến, phường An Lư, thành phố Thủy Nguyên, (nay là Tổ dân phố Hòa Tiến, phường Hòa Bình), thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Tổ dân phố Hồ Bình, phường An Lư, thành phố Thủy Nguyên (nay là Tổ dân phố Hồ Bình, phường Hòa Bình), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Xệ và con bà Trịnh Thị Lua; chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2025, đến ngày 25 tháng 3 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn Bảo, sinh năm 1998, nơi ở: Tổ dân phố Hòa Tiến, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2025, tại đường trước cửa chùa Minh Tường thuộc tổ dân phố số 1, Dương Quan, Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên) thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T đang cất giấu trong Túi áo khoác của 03 lọ nhựa chứa 13,5ml chất lỏng màu trắng; 04 gói nilon chứa 5,69 gam sợi thảo mộc khô, T khai là ma Ty đang mang đi bán để kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển số 15B3-695.08 và 1.000.000 đồng của T. Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Tổ dân phố Hồ Bình, phường An Lữ, Thủy Nguyên (nay là phường Hòa Bình), thành phố Hải Phòng, có mặt Lê Thái Ph. Ph tự giao nộp 04 Túi nilon chứa 5,59 gam thảo mộc khô; 34 lọ nhựa chứa tổng khối lượng 135ml dung dịch màu trắng; số tiền 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE không đeo biển kiểm soát và 01 biển số 15AF-207.46 trong cốp xe.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ph thu giữ 02 Túi nilon chứa 2.157,44 gam chất thảo mộc khô, 02 lọ nhựa chứa 8,0 ml dung dịch màu vàng, 01 lọ nhựa chứa 3,8 ml chất lỏng màu vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: 3,8 ml chất lỏng màu vàng trong lọ nhựa thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Thái Ph không tìm thấy chất ma Ty và tiền chất.

Tại Bản kết luận giám định số 3115/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Viện Khoa học hình sự kết luận:

+ 03 lọ nhựa chứa 13,5 ml chất lỏng màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T là hỗn hợp chất ma Ty MDMA-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA, có khối lượng là 0,0337 gam; khối lượng chất ma Ty MDMA-4en-PINACA có trong 5,69 gam thảo mộc khô là 0,0039 gam.

+ Khối lượng chất ma Ty MDMA-4en-PINACA có trong 5,59 gam thảo mộc khô do Lê Thái Ph giao nộp là 0,0022 gam.

+ Khối lượng chất ma Ty MDMA-4en-PINACA có trong 135 ml hỗn hợp chất ma Ty MDMA-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA do Lê Thái Ph giao nộp là 0,405 gam.

+ Khối lượng chất ma Ty MDMA-4en-PINACA có trong 8,0 ml hỗn hợp dung dịch chất ma Ty MDMA-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Thái Ph là 0,0128 gam.

+ Khối lượng chất ma Ty MDMA-4en-PINACA có trong 2.157,44 gam thảo mộc khô thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Thái Ph là 1,5102 gam. Đối với chất ma Ty MDMA-BUTINACA, Viện Khoa học hình sự chưa có mẫu

chuẩn định lượng nên không xác định được nồng độ (hàm lượng) hay khối lượng trong các mẫu gửi giám định.

Như vậy, tổng cộng thu giữ 2.168,724 gam thảo mộc tẩm chất ma Ty MDMB-4en-PINACA; 156,5ml dung dịch hỗn hợp chất ma Ty MDMB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA trong đó xác định được: 1,9678 gam chất ma Ty loại MDMB-4en-PINACA còn lại là chất ma Ty loại MDMB-BUTINACA trong 156,5ml dung dịch hỗn hợp MDMB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA không xác định được khối lượng.

Về nguồn gốc ma Ty, kết quả điều tra xác định: Do Bùi Văn T nợ tiền Lê Thái Ph, nên đầu tháng 3 năm 2025, Ph rủ T bán ma Ty tẩm vào thảo mộc (còn gọi là TOBACCO) và dung dịch hút vape có ma Ty (còn gọi là POD CHILL) để kiếm lời, T đồng ý. Ph lên mạng Facebook, mua của người đàn ông không rõ lai lịch 2kg thảo mộc khô tẩm ma Ty với giá 25.000.000 đồng và 200ml dung dịch hút Vape chứa ma Ty với giá 5.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản số 0388562519 tại ngân hàng TMCP Quân đội của Ph đến tài khoản ngân hàng của người bán ma Ty. Sau khi nhận được ma Ty, Ph dùng cân chia 200 ml dung dịch vào 42 lọ nhựa và đóng thảo dược tẩm ma Ty vào các Ti nilon rồi gọi T đến nói đã có ma Ty, ai hỏi mua thì bán 150.000 đồng/01 Ti thảo mộc khô tẩm ma Ty; 250.000 đồng/01 lọ dung dịch hút vape chứa ma Ty. Tiền bán ma Ty T đưa cho Ph để Ph chia đôi tiền lãi và thu tiền T nợ của Ph. Ph, T đã bán hết 42 lọ ma Ty cho nhiều người không rõ nhân thân, lai lịch, lãi được số tiền 5.500.000 đồng. Ph mua tiếp 200ml dung dịch ma Ty về chia vào 42 lọ nhựa và Ph, T đã bán tiếp được 03 lọ cho 03 người. Trong số những người mua ma Ty, xác định được: Đoàn Văn Vĩ, sinh năm 1998; trú tại tổ dân phố 6 Hòa Bình, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Quốc Khánh, sinh năm: 2000, trú tại An Trại, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Duy Ph, sinh năm 2005, trú tại Tổ dân phố Cây Đa, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng đã nhiều lần mua ma Ty loại POD CHILL của T. Trong đó: Chiều ngày 14 tháng 3 năm 2025, Khánh mua 01 lọ ma Ty loại POD CHILL; chiều ngày 11 tháng 3 năm 2025 Ph mua 01 lọ ma Ty loại POD CHILL; trưa ngày 15 tháng 3 năm 2025, Vĩ mua một lọ 01 lọ ma Ty loại POD CHILL đều với giá 250.000 đồng. Khánh, Ph, Vĩ đều đã sử dụng hết ma Ty mua của T.

Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2025, có người không rõ lai lịch gọi điện hỏi mua của T 02 lọ dung dịch hút Vape chứa ma Ty, hẹn giao dịch tại cây xăng Tân Dương, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, T đến gặp Ph lấy 03 lọ tinh dầu, 04 gói thảo mộc khô mang đi bán cho khách. Khi T đi đến đoạn đường gần chùa Minh Tường thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Còn Ph mang tiếp 34 lọ nhựa chứa chất ma túy, 04 Ti nilon chứa thảo mộc khô tẩm ma túy đến quán của T thì Cơ quan Công an đến khám xét, Ph đã giao nộp ma Ty cho Cơ quan Công an.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thái Ph từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T mỗi bị cáo số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo thống nhất với các vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ đầu tháng 03/2025 đến ngày 16 tháng 3 năm 2025, tại thành phố Hải Phòng, Lê Thái Ph, Bùi Văn T đã hai lần mua 2.168,724 gam thảo mộc tẩm chất ma Ty MDMA-4en-PINACA; 156,5 ml dung dịch hỗn hợp chất ma Ty MDMA-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA trong đó xác định được 1,9678 gam chất ma Ty loại MDMA-4en-PINACA còn lại là chất ma Ty loại MDMA-BUTINACA trong 156,5 ml dung dịch hỗn hợp MDMA-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA không xác định được khối lượng và đã bán cho nhiều người. MDMA-4en-PINACA là chất ma Ty mới, thuộc nhóm chất cần sa tổng hợp, được đưa vào quản lý theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma Ty và tiền chất.

Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma Ty quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma Ty. Ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà Nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe của người dân và sự phát triển chung của đất nước. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc; cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và mới có tác dụng đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm.

[5] Về vai trò: Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể như sau: Trong vụ án này, bị cáo Ph là người khởi xướng, rủ rê T thực hiện hành vi mua, bán ma Ty kiếm lời; Lê Thái Ph và Bùi Văn T đều là người thực hành, số tiền lãi từ việc bán ma Ty Ph và T mỗi người được hưởng một nửa. Tuy nhiên, xét Ph là người chủ động mua Ty, chia nhỏ ra sau đó đưa ma Ty cho T để T bán. Vì vậy, đánh giá vai trò của Ph cao hơn T nên bị cáo Ph phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Cụ thể: Phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về việc xử lý vật chứng:

[9.1] Số ma Ty là mẫu vật hoàn lại sau giám định và các Ti nilon, lọ đựng ma Ty cần tịch thu tiêu hủy;

[9.2] 03 điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu bạc xanh đen không biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 15AF-207.46 là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu được của bị cáo T và số tiền 2.500.000 đồng thu được của bị cáo Ph, do số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 15B3-695.08 (đăng ký xe mang tên Bùi Văn Bảo, sinh năm 1998, ĐKTT tại tổ dân phố Hòa Tiến, An Lữ, Thủy Nguyên, Hải Phòng là em trai của Bùi Văn T) thuộc sở hữu của anh Bùi Văn Bảo, không có cơ sở chứng minh anh Bùi Văn Bảo biết việc bị cáo Bùi Văn T mượn xe của mình sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe mô tô cho anh Bùi Văn Bảo.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông hai lần bán ma Ty cho Lê Thái Ph và người nam giới hỏi mua ma Ty của Bùi Văn T ngày 16 tháng 3 năm 2025: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch; Ph không nhớ được số tài khoản ngân hàng của người bán ma Ty nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý. Đối tượng Đoàn Văn Vĩ, Nguyễn Quốc Khánh và Nguyễn Duy Ph mua ma Ty của Bùi Văn T và đã sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao đổi thông tin đến địa phương để có biện pháp giáo dục quản lý.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Xử phạt bị cáo Lê Thái Ph: 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 17 tháng 3 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 17 tháng 3 năm 2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm Ph ma Ty còn lại sau giám định cùng toàn bộ bỏ bao gói của các mẫu có dấu niêm Ph số: 3115/C09(TT2) và có chữ ký của Trần Đức Cường và Đoàn Thị Lệ Hằng;

- 01 Ph bì niêm Ph chất lỏng cùng lọ nhựa còn lại sau giám định có dấu niêm Ph số: 175MT-A/PC09 và có chữ ký của Phạm Hoàng Hiệp;

2.2. Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng đã qua sử dụng, có số IMEI1: 355564848135949, số IMEI2: 8355564849480773 kèm theo 01 sim in dãy số: 8984048000942863684 của Bùi Văn T;

- 01 điện thoại REDMAGIC màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 862664063413181, số IMEI2: 862664063453187 kèm theo 01 sim in dãy số: 8984048000934600795 của Lê Thái Ph;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356964993811279, số IMEI2: 356964993863205 của Lê Thái Ph;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu bạc xanh đen không biển kiểm soát; số khung: RLHKF5303RZ500548; số máy: KF53E-0089100.

- 01 biển kiểm soát 15AF-207.46.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

2.3. Trả lại cho anh Bùi Văn Bảo, sinh năm 1998, ĐKTT: Tổ dân phố Hòa Tiến, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xám đen, biển kiểm soát: 15B3-695.08; số khung: RLHJF6323HZ142174 (do rỉ sét nên không kiểm tra được số cụ thể); số máy: JF63E-2171033.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

2.4. Trả lại cho bị cáo Lê Thái Ph số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.5. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu hạch toán ngày 08 tháng 12 năm 2025 ĐVH: Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Thái Ph và Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết

Trần Ngọc Tân

Bùi Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- Viện Công tố & KSXXPT VKSNDTC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng

